TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 25 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án D sự thụ lý số: 38/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T**,** sinh năm 1984

Địa chỉ: xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Đình D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng B người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc K chủ tịch hội đồng thành viên Agribank. Người được ủy quyền Ngân hàng B - Chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình, người được ủy quyền lại: Ông Phạm Quang T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Lê Đình D.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Lê Đình D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị T và anh Lê Đình D có 02 con chung. Vợ chồng ly hôn cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Lê Đình D1, sinh ngày 24/12/2012 cho

chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Lê Đình Q, sinh ngày 22/4/2004 cho anh Lê Đình D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên chị T và anh D đều chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên chị T và anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị T và anh D tự thỏa thuận chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Tại thời điểm ly hôn chị T và anh D có khoản công nợ chung của Ngân hàng B – Chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình theo hợp đồng tín dụng 3008LAV202003106 ngày 12/11/2020 và hợp đồng tín dụng 3008LAV202003136 ngày 17/11/2020. Ngày 06/10/2021 chị T đã thay mặt hộ gia đình thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng B – Chi nhánh huyện Y, tỉnh Hòa Bình theo sổ giao dịch tiền vay tất toán ngày 11/10/2021 của Ngân hàng. Nay chị T và anh D không có công nợ chung.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Lê Đình D mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị T nhận nộp cả phần án phí của anh D nên số tiền án phí mà chị T phải nộp là 150.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002203 ngày 22/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị T còn được hoàn trả lại 2.650.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*(Đã ký)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã Liên Phương, huyện Thường Tín Tỉnh Hà Tây;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị H